

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 3 năm 2024  
Về việc: Ly hôn, nuôi con chung, chia  
tài sản chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Bình

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hứa Văn Ché

2. Ông Nguyễn Sỹ Thực

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2023/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023, về việc: Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc H. *Có mặt.*

- Bị đơn: Chị Mai Thị L. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Số nhà 230, đường Nguyễn Thái H, tổ 16, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**NHẬN THẤY**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2023 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L đăng ký kết hôn ngày 17/3/2010, tại Ủy ban nhân dân phường Minh Khai, thành phố H, tỉnh Hà Giang, do hai bên tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Mặt khác do chị L lâm vào tình

trạng nợ nần cá nhân, mất khả năng thanh toán đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung của gia đình. Sau nhiều lần khắc phục tình cảm và kinh tế cho chị L nhưng không có kết quả. Năm 2020 anh H đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, sau đó vợ chồng trở về đoàn tụ với mong muốn khắc phục được các mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Do tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, do mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

- Bị đơn chị Mai Thị L trình bày: Chị L xác nhận về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn như anh H khai là đúng. Cuộc sống vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị L gây ra, hiện tại quan hệ tình cảm vợ chồng ở mức trung bình. Tuy nhiên, chị L cho rằng bản thân chị chỉ cần cuộc sống tình cảm vợ chồng duy trì như hiện trạng là đủ. Anh chị không còn tình cảm nhưng chị L muốn giữ gia đình để các con có cuộc sống chung với bố mẹ, do đó chị L không đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Anh H và chị L cùng xác nhận anh chị có 03 (Ba) con chung là cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 26/8/2010; cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 14/02/2015 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/11/2020. Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị L cùng thống nhất thỏa thuận. Sau khi ly hôn giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Hồng H, cháu Nguyễn Ngọc B và cháu Nguyễn Ngọc T. Về việc cấp dưỡng do anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh H và chị L cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô 07 (Bảy) chỗ nhãn hiệu Mitsubishi Pajero, biển kiểm soát 23A - 064.90, giá trị xe ô tô là 150.000.000đ. Ly hôn anh H và chị L cùng thỏa thuận mỗi người được hưởng  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản chung. Giao xe ô tô cho anh H là người quản lý sử dụng xe ô tô và có trách nhiệm trả cho chị L  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản chung là 75.000.000đ.

- Về công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với chị Mai Thị L. Bị đơn chị Mai Thị L giữ nguyên ý kiến về việc không nhất trí ly hôn.

Về con chung và tài sản chung: Anh H và chị L giữ nguyên sự thỏa thuận về việc nuôi con chung, chia tài sản chung.

Về công nợ chung: Không có.

\* Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác minh

thu thập chứ cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và cHển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a,b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quốc H được ly hôn với chị Mai Thị L

Về con chung: công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị L về việc giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 26/8/2010; cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 14/02/2015 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/11/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không đề nghị giải quyết, nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị L về việc chia tài sản chung là 01 chiếc xe ô tô 07 (Bảy) chỗ nhãn hiệu Mitsubishi Pajero, biển kiểm soát 23A - 064.90, giá trị xe ô tô là 150.000.000đ, mỗi người được hưởng ½ giá trị tài sản chung. Giao cho anh H là người được sở hữu xe ô tô và có trách nhiệm trả cho chị L ½ giá trị tài sản chung là 75.000.000đ.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh H pH chịu án phí sơ thẩm ly hôn; anh H và chị L pH chịu án phí chia tài sản chung theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Mai Thị L cư trú tại địa chỉ: Số nhà 230, đường Nguyễn Thái H, tổ 16, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[ 2]. Về xác định quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án hôn nhân gia đình,

nguyên đơn yêu cầu giải quyết về ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung. Như vậy, đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và các điều 51, 56, 57, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3]. Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Quốc H và chị Mai Thị L kết hôn ngày 17/3/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Minh Khai, thành phố H, tỉnh Hà Giang, do hai bên tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa anh H và chị L là hợp pháp. Lý do anh H xin ly hôn là do quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc chị L lâm vào tình trạng nợ nần ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế gia đình cũng như hạnh phúc vợ chồng.

[4]. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp, bởi lẽ: Quá trình chung sống anh H và chị L đã để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, chị L có hành vi để bản thân lâm vào tình trạng nợ nần, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Năm 2020 anh H đã gửi đơn xin ly hôn nhưng sau đó vợ chồng đã hòa giải để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, trong những năm qua anh chị không cải thiện được tình trạng hôn nhân, để mâu thuẫn tiếp diễn trong thời gian dài, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Bản thân chị L cũng xác nhận chị là người có lỗi trong việc để xảy ra việc nợ của cá nhân chị làm ảnh hưởng đến gia đình và tình cảm vợ chồng. Theo quy định tại Điều 19- Luật Hôn nhân và Gia đình có quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”, nhưng quan hệ hôn nhân của hai anh chị không đáp ứng được theo quy định của pháp luật, vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Căn cứ biên bản làm việc ngày 01/3/2024 tại cơ quan Quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em và biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, đã xác định được cuộc hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, nếu cứ tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân thì cuộc sống chung của H và chị L cũng không có hạnh phúc, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 - Luật HN&GD, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc H đối với chị Mai Thị L.

[5]. Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Quốc H và chị Mai Thị L có 03 (Ba) con chung là cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 26/8/2010; cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 14/02/2015 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/11/2020. Anh H, chị L cùng thỏa thuận thống nhất sau khi ly hôn giao cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H, cháu B và cháu T. Xét việc thỏa thuận của anh H và chị L về việc nuôi con chung là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp điều kiện hoàn cảnh của chị L hiện đang là giáo viên trường Cao đẳng kỹ thuật và công nghệ tỉnh Hà Giang, có thu nhập ổn định và thời gian để chăm sóc các con, phù hợp nguyện vọng của cháu H và cháu B đều mong muốn được ở với mẹ. Do đó cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh H và chị L. Giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H, cháu B và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18. Anh H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

[6]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H và chị L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về tài sản chung: Anh H và chị L đều thống nhất xác nhận trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có tài sản chung là 01 (Một) chiếc xe ô tô 07 (Bảy) chỗ nhân hiệu Mitsubishi Pajero, biển kiểm soát 23A – 064.90 giá trị là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ly hôn, anh H và chị L thỏa thuận mỗi người được hưởng  $\frac{1}{2}$  giá trị tài sản chung, giao cho anh H trực tiếp quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô và thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung cho chị L. Xét việc thỏa thuận chia tài sản chung là anh H, chị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do đó cần công nhận thỏa thuận của các bên về tài sản chung, cụ thể:  $150.000.000đ : 2 = 75.000.000đ$  (Bảy mươi lăm triệu đồng). Giao cho anh H được quyền sở hữu chiếc xe ô tô, anh H có trách nhiệm trả số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) giá trị chênh lệch tài sản chung cho chị L.

[8]. Về công nợ chung: Anh H, chị L đều xác nhận không có công nợ chung.

[9]. Về án phí: Nguyên đơn anh H pH chịu án phí ly hôn; anh H và chị L pH chịu án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch đối với phần giá trị tài sản chung được hưởng theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 57, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 213 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a, đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc H về việc: Ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Quốc H được ly hôn với chị Mai Thị L.

3. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Quốc H và chị Mai Thị L về việc nuôi con chung, cụ thể:

Giao cho chị Mai Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hồng H, sinh ngày 26/8/2010; cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 14/02/2015 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 15/11/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Quốc H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung là không có định.

4. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

5. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Quốc H và chị Mai Thị L về việc chia tài sản chung, cụ thể:

Giao cho anh Nguyễn Quốc H được quyền sở hữu 01 (Một) chiếc xe ô tô 07 (Bảy) chỗ nhãn hiệu Mitsubishi Pajero, Biển kiểm soát 23A – 064.90, chúng nhận đăng ký ngày 02/7/2019, giá trị là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Anh H có trách nhiệm trả cho chị Mai Thị L số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) giá trị chênh lệch tài sản chung.

*Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

6. Về công nợ chung: Không có.

7. Về án phí:

- Anh Nguyễn Quốc H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền 2.175.000đ (Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0000253 ngày 01 tháng 11 năm 2023.

- Chị Mai Thị L phải chịu số tiền 1.875.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản được hưởng.

8. Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường M, TP Hà Giang;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu HS- BPDS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Bình**